

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Số: 350/TĐTĐB-P5

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Bái, ngày 15 tháng 03 năm 2023

V/v Giải trình biến động Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại BCTC năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà
- Mã chứng khoán niêm yết: TBC
- Nội dung:

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà (Công ty) giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tại Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và BCTC hợp nhất của Công ty năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 theo quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3.1 Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC riêng:

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng của Công ty năm 2022 và năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	BCTC riêng Công ty		So sánh KQKD năm 2022 với năm 2021	
		Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
	1	2	3	4=3-2	5=4/3
1	Doanh thu	323.885.862.109	546.878.847.976	222.992.985.867	68,8%
2	Chi phí	147.658.504.616	167.103.105.357	19.444.600.741	13,2%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	176.227.357.493	379.775.742.619	203.548.385.126	115,5%
4	Thuế TNDN	33.513.717.499	70.326.792.049	36.813.074.550	109,8%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	142.713.639.994	309.448.950.570	166.735.310.576	116,8%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 tăng 166.735.310.576 đồng (tăng 116,8%) là do các nguyên nhân sau:

a. Tổng doanh thu trên BCTC riêng của Công ty năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 tăng 222.992.985.867 đồng (tăng 68,8%) là do:

- Doanh thu hoạt động điện tăng 205.077.131.240 đồng (tăng 74%) tại BCTC riêng của Công ty năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân xuất phát từ tình hình thủy văn năm 2022 thuận lợi hơn so với cùng kỳ năm 2021, tuy mực nước hồ đầu kỳ năm 2022

thấp hơn so với đầu kỳ năm 2021 là 2,38m nhưng lưu lượng nước về hồ bình quân năm 2022 bằng 130% so với cùng kỳ dẫn đến sản lượng điện thương phẩm năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm 2021 là 67,6 triệu kWh (tăng 20,1%). Đồng thời, Công ty thường xuyên cập nhật số liệu, tình hình thủy văn, bám sát diễn biến Thị trường điện, tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa để từ đó đưa ra chiến lược chào giá phù hợp và doanh thu từ Thị trường điện tăng so với cùng kỳ năm 2021.

- Doanh thu tài chính tăng 19.525.829.751 đồng (tăng 71%) tại BCTC riêng của Công ty năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân là do trong năm 2022 công ty phát sinh doanh thu cổ tức từ công ty con (tạm ứng 10% VDL của MHP) so với cùng kỳ năm 2021.

- Doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác giảm 1.609.975.124 đồng (giảm 8,4%) tại BCTC riêng của Công ty năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật đã hoàn thành và nghiệm thu các hợp đồng với giá trị thực hiện trong năm 2022 thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021.

b. Tổng chi phí trên BCTC riêng của Công ty năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 tăng 19.444.600.741 đồng (tăng 13%) chủ yếu là do:

- Chi phí thuế Tài nguyên và Phí dịch vụ môi trường rừng tăng lần lượt là 6,3 tỷ và 2,4 tỷ do sản lượng điện thương phẩm năm 2022 tăng 67,6 triệu kWh so với cùng kỳ năm 2021.

- Chi phí OM tăng 11,9 tỷ.

- Chi phí hoạt động dịch vụ và các khoản chi phí còn lại năm 2022 giảm 1,1 tỷ so với cùng kỳ năm 2021.

c. Thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 tăng 36.813.074.550 đồng (tăng 109,8%). Chính sách thuế TNDN áp dụng cho Công ty trong năm 2022 không thay đổi so với cùng kỳ năm 2021, thuế TNDN tăng do lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm trước.

3.2 Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Hợp nhất:

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh trên BCTC hợp nhất của Công ty năm 2022 và năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất Công ty		So sánh KQKD năm 2022 với năm 2021	
		Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
		1	2	3	4=3-2
1	Doanh thu	514.590.841.611	742.223.840.458	227.632.998.847	44,2%
2	Chi phí	267.733.201.871	288.943.728.733	21.210.526.862	7,9%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	246.857.639.740	453.280.111.725	206.422.471.985	83,6%
4	Thuế TNDN	37.389.248.756	74.491.986.385	37.102.737.629	99,2%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	209.468.390.984	378.788.125.340	169.319.734.356	80,8%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất của Công ty năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 tăng 169.319.734.356 đồng (tăng 80,8%) chủ yếu là do: Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty mẹ năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 tăng 166.735.310.576 đồng (tăng 116,8%) Công ty đã giải trình ở Mục 3.1 bên trên và ảnh hưởng doanh thu, chi phí, Thuế TNDN, Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 của công ty con vào Nhóm công ty (doanh thu, thuế TNDN trên BCTC riêng của công ty con năm 2022 so với cùng kỳ 2021 tăng lần lượt là 25,87 tỷ đồng; 0,28 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng lần lượt là 12,6%; 7,5%, và chi phí trên BCTC riêng của Công ty con giảm là 2,98 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 2,5%, lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty con tăng là 28,5 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 34,3%).

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà xin được giải trình và báo cáo Quý cơ quan.

Trân trọng./ .

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Thư ký, P2, P6, TTDV;
- Lưu: VT, P5.



Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Quyền

